

Số: 265/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua danh mục đề tài

Hướng dẫn Khóa luận tốt nghiệp năm học 2020 – 2021

(Dược sĩ, Bác sĩ Y học cổ truyền, Bác sĩ Răng hàm mặt,
Bác sĩ Y học dự phòng, Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11-11-2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ vào kết quả xét duyệt đề tài hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp năm học 2020-2021 của các Khoa: Dược, Y học cổ truyền, Kỹ thuật y học, Răng hàm mặt, Y tế công cộng;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua 76 đề tài khoa học để sinh viên lựa chọn làm Khóa luận tốt nghiệp năm học 2020 - 2021.

(có danh sách kèm theo)

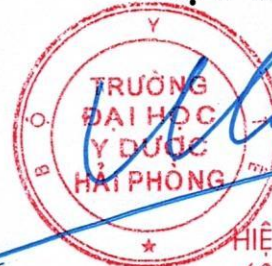
Điều 2: Căn cứ vào các đóng góp ý kiến của Hội đồng xét duyệt của các Khoa: Dược, Y học cổ truyền, Kỹ thuật y học, Răng hàm mặt, Y tế công cộng, các giảng viên có đề tài hướng dẫn sinh viên làm Khóa luận tốt nghiệp chỉnh sửa đề tài để triển khai thực hiện.

Điều 3: Các Ông/Bà Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Trưởng phòng Đào tạo Đại học và các Khoa có giảng viên tham gia hướng dẫn chịu trách nhiệm thi hành./

Nơi nhận:

- Phòng Đào tạo Đại học;
- Khoa: Dược, Y học cổ truyền, Kỹ thuật y học, Răng hàm mặt, Y tế công cộng;
- Lưu: VT, QLKH.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

DANH MỤC ĐỀ TÀI ĐĂNG KÝ HƯỚNG DẪN
SINH VIÊN NĂM CUỐI LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2020 - 2021
(Đối tượng: Khoa Dược học, Khoa Kỹ thuật Y học, Khoa Y tế công cộng, Khoa Răng hàm mặt, Khoa Y học cổ truyền) - Sau xét duyệt
(Kèm theo Quyết định số 265/QĐ-YDHP, ngày 05 tháng 02 năm 2021)

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Người hướng dẫn	Mục tiêu	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Dự kiến TG hoàn thành	Ngôn ngữ	Đơn vị	Đối tượng
1	Khảo sát các yếu tố liên quan đến AMH ở phụ nữ đến khám vô sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	TS. BS. Lưu Vũ Dũng TS. BS. Phạm Thị Thu Trang	1. Mô tả nồng độ của AMH ở phụ nữ đến khám vô sinh tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng 2. Khảo sát các yếu tố liên quan đến AMH ở phụ nữ đến khám vô sinh tại điểm nghiên cứu	- Đối tượng NC: Phụ nữ đến khám vô sinh - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	Tìm hiểu các yếu tố liên quan đến chỉ số AMH ở phụ nữ vô sinh	Tháng 5/2021	Tiếng Việt	Khoa KTYH	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học
2	Khảo sát vai trò Procalcitonin, CRP trong chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết tại bệnh viện Việt Tiệp	TS. BS. Đỗ Ngọc Hải TS. BS. Phạm Thị Thu Trang	1. Xác định nồng độ của Procalcitonin, CRP trong chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết tại bệnh viện Việt Tiệp. 2. Mối tương quan Procalcitonin, CRP trong chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết	- Đối tượng NC: Bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	Đánh giá vai trò của xét nghiệm Procalcitonin so với CRP trong chẩn đoán bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết	Tháng 5/2021	Tiếng Việt	Khoa KTYH	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học
3	Tìm hiểu vai trò HE4 và test ROMA trong chẩn đoán Ung thư buồng trứng tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2020	TS. BS. Lưu Vũ Dũng TS. BS. Phạm Thị Thu Trang	1. Mô tả nồng độ HE4, test ROMA ở bệnh nhân Ung thư buồng trứng tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2020. 2. Mối tương quan giữa HE4, test ROMA, CA125 bệnh nhân Ung thư buồng trứng	- Đối tượng NC: Bệnh nhân ung thư buồng trứng - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	Đánh giá vai trò xét nghiệm HE4, test ROMA trong chẩn đoán ung thư buồng trứng	Tháng 5/2021	Tiếng Việt	Khoa KTYH	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học

4	Khảo sát vai trò Glycomark trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp	TS. BS. Đào Văn Tùng TS. BS. Phạm Thị Thu Trang	1. Mô tả nồng độ Glycomark ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 ở Bệnh viện hữu nghị Việt Tiếp. 2. Mối tương quan giữa Glycomark với HbA1c và Glucose máu ở bệnh nhân đái tháo đường type 2.	- Đối tượng NC: bệnh nhân ĐTDĐ type 2 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	Đánh giá vai trò của Glycomark ở bệnh nhân ĐTDĐ type 2	Tháng 5/2021	Tiếng Việt	Khoa KTYH	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học
5	Tìm hiểu các vi khuẩn gây nhiễm khuẩn hô hấp tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp năm 2018-2020	ThS. Lại Thị Quỳnh ThS. Phạm Thị Tâm	1. Xác định tỷ lệ các căn nguyên vi khuẩn gây nhiễm khuẩn hô hấp thường gặp phân lập được tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp Hải Phòng, 2018-2020. 2. Xác định tỷ lệ kháng kháng sinh của một số vi khuẩn gây nhiễm khuẩn hô hấp thường gặp phân lập được tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp Hải Phòng, 2018-2020	- Đối tượng NC: Tất cả các mẫu bệnh phẩm đường hô hấp xét nghiệm nuôi cấy định danh và làm KSD - Phương pháp NC: Nghiên cứu mô tả hồi cứu	Tiến hành thu thập và phân tích kết quả kháng sinh đồ và các yếu tố liên quan từ các mẫu bệnh phẩm đường hô hấp từ các khoa, phòng được chỉ định làm xét nghiệm nuôi cấy định danh, làm KSD tại Khoa Vi sinh BV HNVT năm 2018-2020	Tháng 5/2021	Tiếng Việt	Khoa KTYH	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học
6	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến nhiễm giun đường ruột ở học sinh tại hai trường tiểu học thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (2018–2019)	TS. Vũ Văn Thái	1. Xác định tỷ lệ và cường độ nhiễm giun đường ruột ở học sinh tại hai trường tiểu học xã Sông Khoai và xã Liên Vị thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh năm 2018 - 2019. 2. Xác định một số yếu tố liên quan đến nhiễm giun đường ruột ở học sinh tại điểm nghiên cứu.	- Đối tượng NC: Học sinh tiểu học thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang.	- Xác định tỷ lệ nhiễm giun đường ruột của học sinh tiểu học. - Xác định một số yếu tố liên quan đến nhiễm giun đường ruột ở học sinh tiểu học. G10	Tháng 5/2021	Tiếng Việt	Khoa KTYH	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học
7	Xác định đột biến gen gây bệnh Thalassemia trên các thai phụ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2019	TS. Bạch Thị Như Quỳnh	1. Xác định tỷ lệ mang gen gây bệnh Thalassemia trên những thai phụ nghi ngờ mang gen bệnh 2. Xác định đột biến gen gây bệnh Thalassemia trên các thai phụ nghi ngờ mang gen bệnh	- Đối tượng NC: tất cả thai phụ nghi ngờ mang gen Thalassemia tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng - Phương pháp NC: Nghiên cứu thực nghiệm	- Thu thập mẫu bệnh phẩm - Tách chiết vật liệu di truyền - Ứng dụng kỹ thuật Multiplex-PCR để xác định đột biến gen gây bệnh thalassemia - Xác định Đặc điểm phân bố alen và kiểu gen đột biến trên các bệnh nhân mang gen đột biến gây bệnh thalassemia	Tháng 5/2021	Tiếng Việt	Khoa KTYH	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học

8	Giá trị của xét nghiệm Gene Expert trong chẩn đoán sàng lọc nhiễm vi khuẩn lao tại Hải Phòng	TS. Nguyễn Hùng Cường	1. Xác định tỷ lệ nhiễm vi khuẩn lao trong các mẫu bệnh phẩm đờm thu thập tại Hải Phòng bằng kỹ thuật Gene Expert năm 2020. 2. So sánh kết quả tỷ lệ nhiễm vi khuẩn lao bằng kỹ thuật Gene Expert với các kỹ thuật phát hiện thông thường (Nhuộm soi, nuôi cấy, TRC...)	- Đối tượng NC: Tất cả các mẫu bệnh phẩm đường hô hấp trong cộng đồng tại Hải Phòng làm xét nghiệm gene Expert - Phương pháp NC: Nghiên cứu mô tả cắt ngang (có sử dụng một phần kết quả hồi cứu)	Tiến hành thu thập bệnh phẩm đờm được thu thập tại Hải Phòng và phân tích kết quả xét nghiệm Gene Expert và các yếu tố liên quan tại Khoa Vi sinh Bệnh viện Phổi Hải Phòng	Tháng 5/2021	Tiếng Việt	Khoa KTYH	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học
9	Thực trạng và kiến thức, thực hành của người dân về bệnh sán lá gan nhỏ tại xã Đoàn Xá, Kiến Thụy, Hải Phòng năm 2021	PGS.TS. Đinh Thị Thanh Mai	1. Xác định tỷ lệ và cường độ nhiễm sán lá gan nhỏ ở người dân xã Đoàn Xá, Kiến Thụy, Hải Phòng năm 2021. 2. Mô tả kiến thức, thực hành của người dân về bệnh sán lá gan nhỏ tại địa điểm nghiên cứu.	- Đối tượng NC: Là người dân từ 18 đến 70 tuổi - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Xác định tỷ lệ, cường độ nhiễm sán lá gan nhỏ. - Phỏng vấn và quan sát công trình vệ sinh, ao nuôi cá từ đó mô tả kiến thức, thực hành của người dân về bệnh sán lá gan nhỏ	Tháng 5/2021	Tiếng Việt	Khoa KTYH	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học
10	Đánh giá hiệu quả của mô hình cảnh báo kê đơn thuốc tại bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Hải Phòng	TS. Nguyễn Thị Thu Phương	1. Đánh giá hiệu quả của mô hình cảnh báo kê đơn thuốc tại Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Hải Phòng 2. Đề xuất hoàn chỉnh mô hình cảnh báo trong kê đơn thuốc tại Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Hải Phòng	- Đối tượng nghiên cứu: Hệ thống dữ liệu liên quan đến cảnh báo các sai sót trong kê đơn - Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu Đánh giá trước can thiệp	- Đánh giá hiệu quả mô hình cảnh báo trong kê đơn thuốc tại BVĐKQTHP - Đánh giá các sai sót trước và sau can thiệp triển khai mô hình cảnh báo kê đơn tại BVĐKQT Đề xuất hoàn chỉnh mô hình cảnh báo trong kê đơn thuốc tại BVĐKQTHP - Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn chỉnh các thiếu sót, hạn chế của mô hình	5/2021	Tiếng việt	Khoa Dược học	Dược sĩ

11	Đánh giá tính hợp lý trong việc xây dựng danh mục và cung ứng thuốc tại BVĐKQT Hải Phòng năm 2020 thông qua các chỉ số sử dụng thuốc	TS. Nguyễn Thị Thu Phương	1. Xác định vấn đề liên quan đến việc xây dựng danh mục và cung ứng thuốc tại BVĐKQT Hải Phòng năm 2020 thông qua các chỉ số sử dụng thuốc 2. Đề xuất các giải pháp can thiệp cho Hội đồng thuốc-điều trị của Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Hải Phòng	- Đối tượng nghiên cứu: số liệu liên quan đến sử dụng thuốc của Bệnh viện - Phương pháp nghiên cứu: mô tả cắt ngang	Xác định vấn đề liên quan đến việc xây dựng danh mục và cung ứng thuốc tại BVĐKQT Hải Phòng năm 2020 thông qua các phương pháp phân tích ABC/VEN,DD và các chỉ số sử dụng thuốc: - Xây dựng danh mục thuốc - tồn trữ- cung ứng thuốc - Đề xuất các giải pháp can thiệp cho Hội đồng thuốc - Điều trị của BVĐKQTHP - Đề xuất trong quá trình lựa chọn thuốc, cung ứng thuốc	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
12	Xây dựng mô hình cảnh báo trong kê đơn thuốc thanh toán Bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	TS. Nguyễn Thị Thu Phương	1. Xây dựng mô hình cảnh báo trong kê đơn thuốc thanh toán Bảo hiểm y tế tại BVĐKQT Hải Phòng 2. Xây dựng quy trình cảnh báo trong kê đơn thuốc tại Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Hải Phòng	- Đối tượng nghiên cứu: Hệ thống dữ liệu liên quan đến cảnh báo các sai sót trong kê đơn - Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu đánh giá trước sau can thiệp	Xây dựng mô hình cảnh báo trong kê đơn thuốc thanh toán Bảo hiểm y tế tại BVĐKQT Hải Phòng :- Xây dựng hệ thống dữ liệu cảnh báo kê đơn sai chỉ định và chống chỉ định Xây dựng quy trình cảnh báo trong kê đơn thuốc tại Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Hải Phòng:- xây dựng quy trình cảnh báo kê đơn sai chỉ định và chống chỉ định	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ

13	Đánh giá tính hợp lý trong việc sử dụng thuốc statin trong dự phòng tiên phát nguy cơ bệnh lý mạch vành do xơ vữa trên nhóm bệnh nhân đái tháo đường dựa theo thang điểm ASCVD-10	TS. Nguyễn Thị Thu Phương	1. Phân loại nguy cơ bệnh lý mạch vành do xơ vữa của các bệnh nhân đái tháo đường theo thang điểm ASCVD-10 2. Đánh giá tính hợp lý trong việc sử dụng thuốc statin trong dự phòng tiên phát nguy cơ bệnh lý mạch vành do xơ vữa trên nhóm bệnh nhân đái tháo đường dựa theo thang điểm ASCVD-10	- Đối tượng nghiên cứu: Bệnh án của bệnh nhân đái tháo đường điều trị tại Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Hải Phòng - Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu mô tả cắt ngang	Phân loại nguy cơ bệnh lý mạch vành do xơ vữa của các bệnh nhân đái tháo đường theo thang điểm ASCVD-10: - Các yếu tố liên quan đến nguy cơ tử vong bệnh lý mạch vành - Đánh giá tính hợp lý trong việc sử dụng thuốc statin trong dự phòng tiên phát nguy cơ bệnh lý mạch vành do xơ vữa trên nhóm bệnh nhân ĐTD dựa theo thang điểm ASCVD-10 - Đánh giá tính hợp lý trong việc sử dụng thuốc statin trong dự phòng tiên phát	5/2021	Tiếng việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
14	Causality assessment of drug-induced liver injury:an analysis of patient between 2018 and 2020 in Hai Phong International Hospital	TS. Nguyễn Thị Thu Phương	1. Tìm các yếu tố nguy cơ, đánh giá nguyên nhân gây suy tủy bào gan do thuốc ở những bệnh nhân tại Bệnh Viện Đa Khoa Quốc tế Hải Phòng 2. Mô tả các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của các trường hợp nghi suy tủy bào gan do thuốc ở những bệnh nhân tại Bệnh Viện Đa Khoa Quốc tế Hải Phòng từ năm 2018-2020	- Đối tượng nghiên cứu: Bệnh án của bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Hải Phòng từ năm 2018 đến năm 2020 - Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu mô tả cắt ngang	Tìm các yếu tố nguy cơ, đánh giá nguyên nhân gây suy tủy bào gan do thuốc ở những bệnh nhân tại BVĐKQTHP - Đánh giá thuốc nghi ngờ gây suy tủy bào gan do thuốc ở những bệnh nhân tại BVĐKQTHP từ năm 2018-2020 - Mô tả các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của các trường hợp nghi suy tủy bào gan do thuốc ở những bệnh nhân tại BVĐKQTHP từ năm 2018-2020	5/2021	Tiếng Anh	Khoa Dược học	Dược sĩ

15	Nghiên cứu bào chế thuốc mỡ chứa quercetin	ThS. Vũ Thị Quỳnh	Bào chế được thuốc mỡ chứa quercetin - Đánh giá được một số đặc tính của thuốc mỡ : cảm quan ; khả năng bám dính, chống viêm	- Đối tượng NC: Thuốc mỡ chứa quercetin - Phương pháp NC: - Bào chế thuốc mỡ sử dụng tá dược như tương hoàn chính và phương pháp hòa tan chất nhũ hóa - Đánh giá đặc tính của thuốc mỡ : cảm quan (màu sắc, trạng thái) ; tính bám dính, khả năng chống viêm, chống oxy hóa	- Bào chế thuốc mỡ : lựa chọn tá dược pha dầu, tá dược pha nước, chất nhũ hóa, dung môi hòa tan quercetin - Đánh giá một số đặc tính của thuốc mỡ thu được : cảm quan, tính bám dính, khả năng chống viêm, chống oxy hóa	5/2021	Tiếng việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
16	Nghiên cứu tối ưu hóa một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chiết xuất cao giàu flavonoid từ nụ Vối (Cleistocalyx operculatus, Myrtaceae).	TS. Ngô Thị Quỳnh Mai	Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ ethanol, tỷ lệ nguyên liệu/dung môi, nhiệt độ, thời gian đến hiệu suất chiết; từ đó đưa ra quy trình chiết xuất quy mô phòng thí nghiệm.	- Đối tượng NC: nụ Vối (Cleistocalyx operculatus, Myrtaceae). - Phương pháp NC: + Định tính bằng phản ứng hóa học và sắc ký lớp mỏng. + Định lượng flavonoid bằng phương pháp đo quang với thuốc thử hiện màu. + Chiết xuất bằng phương pháp chiết siêu âm ở nhiệt độ phòng.	- Định tính flavonoid toàn phần từ lá vối - Khảo sát ảnh hưởng của một số yếu tố đến hiệu suất chiết xuất: o Dung môi chiết xuất: EtOH 0, 20, 40, 60, 80 và 100 (tỷ lệ nguyên liệu 1/20, nhiệt độ 40, thời gian 60'). o Tỷ lệ dược liệu/dung môi: 1/10, 1/20, 1/30, 1/40, 1/50 và 1/60 (g/ml) o Thời gian chiết xuất: 5, 15, 30, 45, 60, 90 và 120 phút. - Lựa chọn điều kiện và chiết xuất thử nghiệm	04/2020	Tiếng việt	Khoa Dược học	Dược sĩ

17	Khảo sát thực trạng thực hành thuốc tiêm truyền tại một số khoa lâm sàng Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2021	TS. Trần Thị Ngân	1. Xây dựng bằng hướng dẫn sử dụng và bảo quản thuốc tiêm truyền tại bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2021. 2. Khảo sát tính phù hợp trong kê đơn các thuốc tiêm truyền của bác sĩ tại khoa Nội tổng hợp, Ngoại tổng hợp, Hồi sức cấp cứu bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng. 3. Khảo sát tính phù hợp trong thực hiện các thuốc tiêm truyền của điều dưỡng tại khoa Nội tổng hợp, Ngoại tổng hợp, Hồi sức cấp cứu bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng.	- Mục tiêu 1: ĐTNC: tất cả các thuốc tiêm, truyền thuộc danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện năm 2021; PPNC: tổng hợp thông tin - Mục tiêu 2: ĐTNC: Bệnh án điện tử của bệnh nhân điều trị nội trú tại 3 khoa Nội tổng hợp, Ngoại tổng hợp, Hồi sức cấp cứu có sử dụng thuốc tiêm truyền tại thời điểm nghiên cứu; PPNC: mô tả cắt ngang - Mục tiêu 3: ĐTNC: quan sát ứng với quá trình chuẩn bị và dùng mỗi liều thuốc đường tiêm, truyền được điều dưỡng thực hiện cho bệnh nhân; PPNC: mô tả cắt ngang, quan sát trực tiếp, không can thiệp	- Xây dựng bằng hướng dẫn sử dụng và bảo quản thuốc tiêm truyền tại BVĐKQTHP năm 2021. - Khảo sát tính phù hợp trong kê đơn các thuốc tiêm truyền của bác sĩ tại khoa Nội tổng hợp, Ngoại tổng hợp, Hồi sức cấp cứu BVĐKQTHP - Khảo sát tính phù hợp trong thực hiện các thuốc tiêm truyền của điều dưỡng tại khoa tại khoa Nội tổng hợp, Ngoại tổng hợp, Hồi sức cấp cứu BVĐKQTHP	15/5/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
18	Xây dựng công cụ cảnh báo liều tối đa tích hợp phần mềm kê đơn tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	TS. Trần Thị Ngân	1. Xây dựng cơ sở dữ liệu liều dùng tối đa trong ngày theo đơn vị tính nhỏ nhất 2. Xây dựng công cụ cảnh báo liều tối đa tích hợp bệnh án điện tử Ehospital	- Mục tiêu 1: ĐTNC: tất cả các thuốc thuộc danh mục thuốc sử dụng tại bệnh viện năm 2020 PPNC: tổng hợp thông tin - Mục tiêu 2: ĐTNC: Bệnh án điện tử Ehospital PPNC: nghiên cứu can thiệp	- Xây dựng cơ sở dữ liệu liều dùng tối đa trong ngày theo đơn vị tính nhỏ nhất - Xây dựng công cụ cảnh báo liều tối đa tích hợp bệnh án điện tử Ehospital	15/5/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
19	Xây dựng công cụ báo cáo, lưu trữ phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	TS. Trần Thị Ngân	1. Phân tích thực trạng báo cáo ADR tại bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng trong giai đoạn 2019-2020 2. Đánh giá hiệu quả công cụ báo cáo, lưu trữ phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng	- Mục tiêu 1: ĐTNC: tất cả các báo cáo ADR của bệnh viện trong giai đoạn 2019-2020; PPNC: mô tả hồi cứu - Mục tiêu 2: ĐTNC: tất cả các báo cáo ADR của bệnh viện sau thời gian áp dụng công cụ báo cáo, lưu trữ ADR từ 1/2-30/4/2021; PPNC: mô tả tiến cứu	- Phân tích thực trạng báo cáo ADR tại BVĐKQTHP trong giai đoạn 2019-2020 - Xây dựng công cụ báo cáo, lưu trữ phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại BVĐKQTHP - Đánh giá hiệu quả công cụ báo cáo, lưu trữ phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại BVĐKQTHP	15/5/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ

20	Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi bệnh viện tại khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Kiến An, Hải Phòng năm 2020	ThS. Lê Thị Thùy Linh	1. Mô tả đặc điểm bệnh nhân và xác định vi khuẩn gây viêm phổi bệnh viện tại khoa Hồi sức tích cực. 2. Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh điều trị viêm phổi bệnh viện tại khoa Hồi sức tích cực bệnh viện Kiến An năm 2020.	- Đối tượng nghiên cứu: Hồ sơ bệnh án của bệnh nhân viêm phổi bệnh viện mắc phải tại khoa Hồi sức tích cực năm 2020 thỏa mãn: Tiêu chuẩn lựa chọn: Bệnh nhân được chẩn đoán VPBV và được điều trị tại khoa HSTC Tiêu chuẩn loại trừ: bệnh nhân dưới 18 tuổi; thời gian điều trị tại khoa HSTC dưới 2 ngày, hồ sơ bệnh án không tiếp cận được trong quá trình thu thập thông tin - Phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu hồi cứu	- Mục tiêu 1 bao gồm các thông tin về: bệnh nhân vi sinh, điều trị. - Mục tiêu 2 bao gồm các thông tin về: kháng sinh theo phân nhóm và kháng sinh cụ thể, sự thay đổi phác đồ, tính phù hợp về lựa chọn kháng sinh ban đầu theo IDSA/ATS 2016, tính phù hợp về liều dùng kháng sinh theo Sanford Guide 2019	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
21	Phân tích thực trạng báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại Bệnh viện Kiến An, Hải Phòng	ThS. Lê Thị Thùy Linh	1. Phân tích thực trạng báo cáo ADR tại Bệnh viện Kiến An 2. Đánh giá chất lượng báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại bệnh viện Kiến An	- Đối tượng nghiên cứu: Toàn bộ báo cáo ADR tại bệnh viện Kiến An Hải Phòng - Phương pháp nghiên cứu: mô tả hồi cứu	- Mục tiêu 1 mô tả các thông tin trong báo cáo ADR bao gồm: bệnh nhân, phản ứng ADR, thuốc nghi ngờ, đơn vị/đối tượng báo cáo. - Mục tiêu 2: đánh giá chất lượng báo cáo theo phương pháp Viggi Grade	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
22	: Khảo sát hoạt tính kháng sinh của chất chuyển hóa thứ cấp từ nấm nội sinh trên thực vật ngập mặn	ThS. Nguyễn Thanh Tâm ThS. Đinh Thị Quyên	Khảo sát hoạt tính kháng sinh của chất chuyển hóa thứ cấp từ nấm nội sinh trên thực vật ngập mặn	- Đối tượng NC: nấm nội sinh từ TV ngập mặn - Phương pháp NC: Phân lập và nuôi cấy nấm trên môi trường phù hợp Đánh giá hoạt tính kháng sinh bằng các phương pháp thích hợp: phương pháp đĩa thạch, pha loãng, xác định MIC50, MIC90	- Phân lập nấm nội sinh. - Nuôi cấy, chiết xuất, tinh chế chất chuyển hóa thứ cấp. - Đánh giá hoạt tính kháng sinh bằng các phương pháp thích hợp: phương pháp đĩa thạch, pha loãng, xác định MIC50, MIC90	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ

23	Định lượng đồng thời Desloratadine và chất bảo quản Natri benzoate trong siro ho bằng sắc ký lỏng pha đảo.	TS. Lê Quang Thảo ThS. Vũ Thùy Dung	1. Xây dựng được một quy trình định lượng đồng thời Desloratadine và Natri benzoate bằng sắc ký lỏng pha đảo. 2. Ứng dụng định lượng Desloratadine và Natri benzoate trong chế phẩm siro ho bằng sắc ký lỏng pha đảo.	- Đối tượng NC: siro ho chứa đồng thời desloratadin và natri benzoat - Phương pháp NC: Xử lý và chuẩn bị mẫu thử. Chuẩn bị dung dịch đối chiếu. Khảo sát và xác định điều kiện sắc ký (cột sắc ký , bước sóng phát hiện, pha động) Thẩm định phương pháp (Tính tương thích hệ thống , tính đặc hiệu / chọn lọc , Giới hạn phát hiện(LOD) và định lượng (LOQ)....)	- Xây dựng phương pháp định lượng đồng thời Desloratadine và Natri benzoate bằng sắc ký lỏng pha đảo. - Ứng dụng phương pháp đã xây dựng định lượng các chế phẩm siro ho đã chọn	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
24	Phân tích chi phí và các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí điều trị bệnh viêm phổi tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2020	ThS. Bùi Thị Thắm DS. Trương Đình Phong	1. Phân tích chi phí trực tiếp trong điều trị bệnh viêm phổi tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2020 2. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến chi phí trực tiếp trong điều trị viêm phổi ở trẻ em tại Bệnh viện trong thời gian trên	- Đối tượng nghiên cứu: Chi phí trực tiếp điều trị viêm phổi tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng từ ngày 1/1/2020 đến ngày 31/12/2020 - Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang	- Phân tích chi phí trực tiếp trong điều trị bệnh viêm phổi tại BVTEHP năm 2020 - Đặc điểm chung của mẫu nghiên cứu - Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến chi phí trực tiếp trong điều trị viêm phổi ở trẻ em tại BVTEHP trong thời gian trên - Phân tích mối tương quan giữa các biến - Xây dựng phương trình hồi quy tuyến tính đa biến của các biến có ảnh hưởng với chi phí điều trị	30/04/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
25	Phân tích thực trạng kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú tại trung tâm y tế huyện Cát Hải - Thành phố Hải Phòng năm 2019	ThS. Đỗ Thị Bích Diệp DS. Trương Đình Phong	1. Phân tích thực trạng việc thực hiện quy định về kê đơn thuốc ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Cát Hải - Thành phố Hải Phòng năm 2019 2. Phân tích các chỉ số kê đơn thuốc ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Cát Hải - Thành phố Hải Phòng năm 2019	- Đối tượng nghiên cứu: ĐƠN thuốc BHYT ngoại trú được kê tại Trung tâm y tế huyện Cát Hải từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 - Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang	- Thực trạng việc thực hiện quy định về kê đơn thuốc ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Cát Hải - Thành phố Hải Phòng năm 2019 - Các chỉ số kê đơn thuốc ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Cát Hải - Thành phố Hải Phòng năm 2019	31/04/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ

26	Phân tích chi phí trực tiếp điều trị tay chân miệng tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ tháng 10/2019 đến tháng 09/2020	DSCKI. Bùi Thị Ánh Tuyết ThS. Đỗ Thị Bích Diệp	1. Phân tích chi phí trực tiếp trong điều trị tay chân miệng tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ tháng 10/2019 đến tháng 09/2020. 2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí trực tiếp điều trị tay chân miệng tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ tháng 10/2019 đến tháng 09/2020.	- Đối tượng NC: bảng kê chi phí điều trị của 385 bệnh nhân điều trị nội trú TCM tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng có thời gian ra viện từ 1/10/2019 đến ngày 30/09/2020. - Phương pháp NC: phương pháp hồi cứu mô tả cắt ngang dữ liệu từ hồ sơ bệnh án và bảng kê chi phí điều trị	- Phân tích chi phí trực tiếp trong điều trị tay chân miệng tại BVTEHP từ tháng 10/2019 đến tháng 09/2020. - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí trực tiếp điều trị tay chân miệng tại BVTEHP từ tháng 10/2019 đến tháng 09/2020	31/03/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
27	Phân tích hoạt động phân phối công ty Cổ phần dược vật tư y tế Thanh Hoa Thephaco năm 2020	ThS. Bùi Thị Thắm ThS. Đỗ Thị Bích Diệp	1. Phân tích thực trạng nguồn lực phục vụ hoạt động phân phối thuốc của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hóa năm 2020. 2. Phân tích kết quả hoạt động phân phối thuốc của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hóa năm 2020 thông qua một số chỉ tiêu.	- Đối tượng NC: hoạt động phân phối của Công ty thông qua hoạt động của: Các chi nhánh nội và ngoại tỉnh của Công ty. + Các phòng liên quan: Phòng Kế hoạch kinh doanh, Phòng Tài vụ - Phương pháp NC: mô tả hồi cứu, thu thập số liệu, phân tích và xử lý số liệu	- Phân tích nguồn lực hoạt động phân phối của công ty - Phân tích hoạt động phân phối của công ty	30/4/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
28	Phân tích chiến lược marketing-mix của Công ty TNHH Dược phẩm Rông vàng giai đoạn 2017 - 2020	ThS.DS Đỗ Thị Bích Diệp	1. Mô tả chiến lược marketing – mix tại Công ty TNHH Dược phẩm Rông Vàng giai đoạn 2017- 2020. 2. Phân tích tính đặc thù của hoạt động marketing – mix tại Công ty TNHH Dược phẩm Rông Vàng từ đó đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động marketing của công ty trong giai đoạn tới.	- Đối tượng NC: Các chiến lược marketing- mix của Công ty TNHH Dược phẩm Rông Vàng trong giai đoạn 2017 đến 2020 được thể hiện qua: + Báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của công ty trong giai đoạn 2017 đến 2020. + Danh mục sản phẩm và giá sản phẩm, danh mục các đại lý phân phối trong giai đoạn 2017 đến 2020 - Phương pháp NC: +Phương pháp chọn mẫu + Phương pháp nghiên cứu mô tả + Phương pháp nghiên cứu hồi cứu + Phương pháp phân tích quản	- Các chính sách chiến lược marketing-mix của Công ty TNHH Dược phẩm Rông vàng - Bàn luận	15/04/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ

29	Phân tích báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Nam dược giai đoạn 2017 - 2019	ThS.DS. Đỗ Thị Bích Diệp	1. Nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp. 2. Phân tích, đánh giá báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Nam Dược qua 3 năm 2017- 2019. 3. Đề xuất những kiến nghị giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Nam Dược.	- Đối tượng NC:Tình trạng tài chính và hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Nam Dược với các cơ sở dữ liệu chính từ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nam Dược trong 3 năm 2017-2019. - Phương pháp NC: +Phương pháp thu thập số liệu +Phương pháp xử lý số liệu +Sử dụng phương pháp phân tích	- Phân tích cấu trúc tài chính và tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp - Phân tích tính thanh khoản của tài sản ngắn hạn - Phân tích dấu hiệu rủi ro tài chính	31/1/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
30	Khảo sát hoạt động Marketing của Công ty TNHH Sonapharm Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020	TS. Phạm Văn Trường	1. Phân tích một số chính sách Marketing được vận dụng ở Công ty TNHH SONAPHARM VIỆT NAM giai đoạn 2018 – 2020 2. Đánh giá hiệu quả hoạt động Marketing của Công ty TNHH SONAPHARM VIỆT NAM giai đoạn 2018 – 2020	- Đối tượng nghiên cứu: Báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm 2018 – 2020 Danh mục sản phẩm và giá sản phẩm, danh mục đại lý phân phối qua các năm 2018 – 2020 - Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang	- Mô tả các chiến lược marketing hỗn hợp của công ty TNHH SONAPHARM VIỆT NAM giai đoạn 2018 – 2020: - Nhận xét kết quả hoạt động kinh doanh của công ty TNHH SONAPHARM VIỆT NAM sau khi áp dụng chiến lược marketing mix thông qua một số chỉ tiêu:	30/04/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
31	Phân tích danh mục thuốc theo phương pháp ABC/VEN tại Bệnh viện Đa khoa huyện An Lão năm 2020	TS. Phạm Văn Trường	1. Phân tích danh mục thuốc sử dụng năm 2020 theo phân loại ABC/VEN 2. Đánh giá hiệu quả kinh tế của danh mục thuốc bằng phân tích ABC/VEN	- Đối tượng nghiên cứu: Các báo cáo sử dụng thuốc tại BVĐK huyện An Lão, Danh mục thuốc tại BVĐK huyện An Lão năm 2020 - Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang	- Phân tích danh mục thuốc - Phân tích phân hạng ABC	30/04/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
32	Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Viện Y học Hải Quân năm 2020	TS. Phạm Văn Trường ThS. Đào Văn Nam	1. Mô tả được cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Viện Y học Hải Quân năm 2020 theo một số chỉ tiêu. 2. Phân tích được danh mục thuốc sử dụng tại Viện Y học Hải Quân năm 2020 theo phương pháp phân tích ABC/VEN	- Đối tượng nghiên cứu: DMT Viện Y học Hải quân năm 2020, Báo cáo sử dụng thuốc của Khoa Dược – Trang bị, Viện Y học Hải quân: tên thuốc, tên hoạt chất, hàm lượng, dạng bào chế, đường dùng, đơn vị tính, đơn giá, số lượng, nước sản xuất - Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang	- Mô tả cơ cấu danh mục sử dụng thuốc tại Viện Hải Quân năm 2020 theo một số chỉ tiêu : - Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Viện Hải Quân năm 2020 theo phương pháp ABC/VEN	30/04/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ

33	Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm y tế quận Hải An-thành phố Hải Phòng năm 2020	TS. Phạm Văn Trường	1. Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm y tế quận Hải An năm 2020 theo một số chỉ tiêu. 2. Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm y tế quận Hải An năm 2020 theo phương pháp phân tích ABC, VEN	- Đối tượng nghiên cứu: Danh mục các thuốc được sử dụng tại Trung tâm y tế quận Hải An năm 2020 - Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang	- Mô tả cơ cấu danh mục thuốc theo một số chỉ tiêu: nhóm tác dụng dược lý; thuốc biệt dược và thuốc generic; theo nhóm thuốc Tân dược và Chế phẩm y học cổ truyền. - Mô tả cơ cấu danh mục thuốc sử dụng theo phân tích ABC, VEN, ma trận ABC/VEN - B9Mô tả cơ cấu sử dụng thuốc hạng A theo phân tích VEN	30/04/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
34	Xây dựng chiến lược marketing cho sản phẩm Dizigone của Công ty TNHH Terrapharm Việt Nam	TS. Phạm Văn Trường	1. Phân tích một số yếu tố đặc thù ảnh hưởng đến hoạt động Marketing của sản phẩm Dizigone 2. Xây dựng các chương trình marketing - mix cho sản phẩm Dizigone	- Đối tượng nghiên cứu: sản phẩm Dizigone của công ty TNHH Terrapharm Việt Nam thông qua các tài liệu: Báo cáo bán hàng Danh mục sản phẩm và giá sản phẩm, hồ sơ sản phẩm Các chứng chỉ đạt tiêu chuẩn của sản phẩm Bảng báo cáo tổng kết năm Các tài liệu liên quan đến hoạt động marketing khác: báo cáo chi phí marketing, danh mục đại lý phân phối và chiết khấu. - Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang	- Phân tích một số yếu tố đặc thù ảnh hưởng đến hoạt động marketing của sản phẩm Dizigone bao gồm đặc điểm sản phẩm, môi trường nội bộ trong công ty, môi trường kinh tế vi mô, vĩ mô. - Từ những yếu tố ảnh hưởng đã phân tích, thông qua phân tích SWOT, định vị sản phẩm để tìm ra điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội cũng như thách thức cho sản phẩm Dizigone	30/04/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
35	Tiếp tục nghiên cứu thành phần hóa học của Chùa dù (Elsholtzia penduliflora W.W.Smith, Lamiaceae)"	ThS. Hoàng Thị Diệu Hương ThS. Vũ Thùy Dung	Chiết xuất, phân lập và xác định cấu trúc của một số hợp chất từ phần trên mặt đất cây Chùa dù	- Đối tượng NC: Phần trên mặt đất cây Chùa dù. - Phương pháp NC: Chiết xuất	Chiết xuất cao tổng (EtOH 80%) và các cao phân đoạn (n-hexan, DCM và EtOAc) từ phần trên mặt đất Chùa dù. □ Phân lập và xác định cấu trúc của 1-3 hợp chất từ cao phân đoạn của Chùa dù	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ

36	Nghiên cứu hoạt tính ức chế enzym alpha-glucosidase của một số dẫn xuất arylidene triterpenoid	ThS. Bùi Hải Ninh TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Đánh giá hoạt tính ức chế enzym alpha-glucosidase của một số dẫn xuất arylidene triterpenoid tổng hợp từ khung triterpenoid tự nhiên	Phương pháp đánh giá hoạt tính ức chế enzym alpha-glucosidase	Đánh giá hoạt tính ức chế enzym alpha-glucosidase của một số dẫn xuất arylidene triterpenoid tổng hợp từ khung triterpenoid tự nhiên	4/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
37	Tổng hợp và đặc trưng hạt nano từ Gd2O3	TS. Nguyễn Thị Thùy Khuê TS. Lê Trọng Lư	- Tổng hợp thành công hạt từ với kích thước <100nm - Đặc trưng tính chất bằng các phương pháp hóa lý	- Đối tượng : Bài báo, muối của gadonium, oxit Gd2O3 - Nơi triển khai : Trường đại học Y Dược Hải Phòng, Viện Kỹ thuật Nhiệt đới – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Phương pháp NC: Phân hủy nhiệt trong dung môi hữu cơ và một vài phương pháp vật lý cơ bản.	- Tổng hợp hạt nano từ Gd2O3 bằng phương pháp hóa học - Nghiên cứu các tính chất đặc trưng của vật liệu: thành phần, cấu trúc, hình thái, từ độ bão hòa của vật liệu	06/2021	Tiếng Việt	Khoa Dược học	Dược sĩ
38	Đánh giá độc tính cấp và tác dụng điều chỉnh rối loạn lipid máu trên mô hình nội sinh thực nghiệm của cao toàn phần “hạ mỡ NK”	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền BSCCKII. Phạm Thị Thủy Phương	1. Đánh giá độc tính cấp của cao toàn phần “Hạ mỡ NK” 2. Nghiên cứu tác dụng điều chỉnh rối loạn Lipid máu trên mô hình nội sinh thực nghiệm	- Đối tượng NC: chuột nhắt trắng - Phương pháp NC: thực nghiệm	- Nghiên cứu độc tính cấp và xác định LD50 của cao toàn phần “Hạ mỡ NK” trên chuột nhắt trắng theo đường uống - Nghiên cứu tác dụng điều chỉnh rối loạn lipid máu trên mô hình gây rối loạn lipid máu theo cơ chế nội sinh bằng P-407	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền
39	Nhận xét kết quả điều trị đau thần kinh tọa bằng điện châm, xoa bóp bấm huyệt kết hợp bài thuốc Tứ vật đào hồng tại Bệnh viện Y học cổ truyền Hải phòng năm 2021	TS. Nguyễn Thị Thúy	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân đau thần kinh tọa tại bệnh viện YHCT Hải Phòng năm 2021 2. Nhận xét kết quả điều trị đau thần kinh tọa bằng điện châm, xoa bóp bấm huyệt kết hợp bài thuốc Tứ vật đào hồng tại bệnh viện Y học cổ truyền Hải phòng năm 2021.	- Đối tượng NC: Tối thiểu 30 bệnh nhân được chẩn đoán đau thần kinh tọa điều trị nội trú tại bệnh viện YHCT Hải phòng - Phương pháp NC: nghiên cứu lâm sàng, so sánh trước và sau điều trị	Bệnh nhân được lựa chọn vào nhóm nghiên cứu được tiến hành: Điện châm các huyệt theo đường kinh Bàng quang hoặc kinh Đờm; xoa bóp bấm huyệt vùng thắt lưng và chân bên đau, kết hợp uống thuốc bài Tứ vật đào hồng thang.	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền

40	Khảo sát thể lâm sàng bệnh nhân tăng huyết áp điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng năm 2021	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà	1. Khảo sát thể lâm sàng của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị nội trú tại bệnh viện YHCT Hải Phòng năm 2021. 2. Nhận xét mối liên quan giữa một số yếu tố nguy cơ với các thể lâm sàng của Tăng huyết áp ?	- Đối tượng NC: 60 bệnh nhân được chẩn đoán là tăng huyết áp điều trị nội trú tại bệnh viện YHCT Hải Phòng - Phương pháp NC: Phương pháp nghiên cứu Tiến cứu - Mô tả cắt ngang	- Khảo sát tỷ lệ phân bố các thể lâm sàng của tăng huyết áp theo YHCT - Tìm hiểu mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ với các thể lâm sàng của bệnh nhân tăng huyết áp : Tuổi, giới, cân nặng, cholesterol, triglycerit...	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền
41	Nhận xét kết quả giảm đau của phương pháp Điện châm kết hợp Kéo giãn cột sống bằng máy trên bệnh nhân đau thần kinh hông to do thoát vị đĩa đệm tại Bệnh viện Lê chân	BSCKII. Đoàn Mỹ Hạnh	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của đối tượng nghiên cứu 2. Nhận xét kết quả giảm đau của phương pháp Điện châm kết hợp Kéo giãn cột sống bằng máy trên bệnh nhân đau thần kinh hông to do thoát vị đĩa đệm 3. Nhận xét tác dụng không mong muốn của phương pháp điều trị.	- Đối tượng NC: 30 bệnh nhân 30 Bệnh nhân vào điều trị tại khoa YHCT Bệnh viện Lê chân-Hải Phòng >=18 tuổi, được chẩn đoán trên lâm sàng và chụp MRI là Đau thần kinh hông to do Thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng mức độ nhẹ và vừa. Bệnh nhân Đau TK hông to thể Huyết ứ theo YHCT. - Phương pháp NC: nghiên cứu can thiệp lâm sàng, so sánh trước và sau điều trị	- Mô tả đặc điểm LS và CLS của đối tượng nghiên cứu - Kết quả nghiên cứu - Nhận xét các triệu chứng không mong muốn trên lâm sàng	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền
42	Đặc điểm lâm sàng mất ngủ thể tâm tý lưỡng hư và can khí uất kết theo y học cổ truyền tại Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng và Đại học Y Dược Hải phòng năm 2021	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền ThS. Trần Danh Tiến Thịnh	Mô tả đặc điểm lâm sàng của mất ngủ thể tâm tý lưỡng hư và can khí uất kết theo Y học cổ truyền tại bệnh viện y học cổ truyền Hải Phòng và bệnh viện đại học Y Hải phòng năm 2021	- Đối tượng NC: 107 bệnh nhân - Phương pháp NC: mô tả cắt ngang	Mô tả đặc điểm lâm sàng của mất ngủ thể tâm tý lưỡng hư và can khí uất kết theo Y học cổ truyền tại bệnh viện y học cổ truyền Hải Phòng và bệnh viện Đại học Y Hải phòng năm 2021	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền
43	Đánh giá kết quả điều trị thoái hóa cột sống thắt lưng bằng tác động cột sống, điện châm kết hợp bài thuốc Tam tý	BSCKII. Đoàn Mỹ Hạnh	1. Mô tả một số đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống thắt lưng tại bệnh viện Đại	- Đối tượng: 60 bệnh nhân được chẩn đoán xác định đau thắt lưng do thoái hóa cột sống thắt lưng.	Đánh giá kết quả điều trị thoái hóa cột sống thắt lưng bằng tác động cột sống, điện châm kết hợp	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền

	thang tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	ThS. Phạm Tiến Dũng	học Y Hải Phòng năm 2021. 2. Đánh giá kết quả giảm đau, cải thiện vận động bằng phương pháp tác động cột sống, điện châm kết hợp bài thuốc Tam ty thang và tác dụng không mong muốn trên bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hoá cột sống thắt lưng.	Nơi triển khai: Bệnh viện trường Đại học Y Hải Phòng - Phương pháp nghiên cứu: tiến cứu, so sánh trước và sau điều trị.	bài thuốc Tam ty thang. Theo dõi tác dụng không mong muốn của phương pháp điều trị.				Bác sĩ Y học cổ truyền
44	Nghiên cứu thành phần hóa học của cây rau mương thu hái tại An Dương Hải Phòng năm 2021	ThS. Nguyễn Thị Thùy Dương	Khảo sát thành phần hóa học của cây rau mương	- Đối tượng NC: cây rau mương Địa điểm nghiên cứu: Khoa Dược, trường ĐHY Hải Phòng - Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả	Nghiên cứu các thành phần hóa học của cây rau mương: alcaloid, Saponin, Anthranoid, Cumarin, Tanin, chất béo	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền
45	Thực trạng tai nạn lao động và một số yếu tố liên quan của người lao động tại làng nghề đúc đồng và gia công cơ khí Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng năm 2020	TS. Hoàng Thị Giang BS. Phạm Thị Ngọc	1. Mô tả thực trạng tai nạn lao động của người lao động tại làng nghề đúc đồng và gia công cơ khí Mỹ Đồng, Thủy Nguyên, Hải Phòng 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến tai nạn lao động của người lao động tại địa điểm trên	- Đối tượng NC: người lao động tại làng nghề Mỹ Đồng, Thủy Nguyên, Hải Phòng - Phương pháp NC: mô tả cắt ngang	Mục tiêu 1 - Thông tin chung - Tỷ lệ mắc TNLĐ số lần mắc TNLĐ - Thời gian mắc TNLĐ; Nguyên nhân mắc; Địa điểm xảy ra TNLĐ; Vị trí tổn thương do TNLĐ Mục tiêu 2 - Liên quan giữa tỷ lệ mắc TNLĐ và tuổi; Liên quan giữa tỷ lệ mắc TNLĐ và giới; Liên quan giữa tỷ lệ mắc TNLĐ và thâm niên công tác; Liên quan giữa tỷ lệ mắc TNLĐ và trình độ học vấn; Liên quan giữa tỷ lệ mắc TNLĐ và vị trí làm việc	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng

46	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên của học sinh trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng	TS. Hoàng Thị Giang BS. Phạm Thị Ngọc	1. Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên của học sinh trường THPT Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên của học sinh tại địa điểm trên.	- Đối tượng NC: học sinh trường THPT Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng - Phương pháp NC: mô tả cắt ngang	Mục tiêu 1 - Thông tin chung: khối lớp, giới, kết quả học tập, trình độ học vấn bố, mẹ, anh, chị, em; - Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên của học sinh Mục tiêu 2 - Liên quan giữa kiến thức, thái độ và thực hành về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên với khối lớp, giới tính, kết quả học tập, trình độ học vấn bố, mẹ, anh chị em	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng
47	Thực trạng sức khỏe tâm thần và một số yếu tố liên quan của học sinh trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng	TS. Hoàng Thị Giang	1. Mô tả thực trạng sức khỏe tâm thần của học sinh trường THPT Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến sức khỏe tâm thần của học sinh tại địa điểm trên.	- Đối tượng NC: học sinh trường THPT Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng - Phương pháp NC: mô tả cắt ngang	Mục tiêu 1 - Thông tin chung: khối lớp, giới, kết quả học tập, trình độ học vấn bố, mẹ, anh, chị, em; - Thực trạng sức khỏe tâm thần của học sinh qua các hình thái biểu hiện theo bộ câu hỏi SDQ25 Mục tiêu 2 - Liên quan giữa các đặc điểm về khối lớp, giới tính, kết quả học tập, trình độ học vấn bố, mẹ, anh chị em, với việc gặp vấn đề sức khỏe tâm thần của học sinh	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng

48	Kiến thức, thực hành phòng ngừa đái tháo đường thai kỳ và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ có thai đến khám tại Khoa Sản, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh BS. Cáp Minh Đức	1. Mô tả thực trạng kiến thức, thực hành phòng ngừa đái tháo đường thai kỳ của phụ nữ có thai đến khám tại Khoa Sản, Bệnh viện đại học Y Hải Phòng năm 2021 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành phòng ngừa đái tháo đường thai kỳ của phụ nữ có thai tại địa bàn nghiên cứu	- Đối tượng NC: Phụ nữ có thai - Phương pháp NC: Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang	- Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu - Kiến thức về bệnh và phòng bệnh - Thực hành về bệnh và phòng bệnh - Một số yếu tố liên quan đến Kiến thức, Thực hành phòng bệnh	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng
49	Thực trạng bệnh nhân đồng nhiễm lao/HIV được quản lý tại các phòng khám ngoại trú thành phố Hải Phòng từ 01/01/2016 – 31/12/2019	1. ThS. Trần Thị Bích Hôi 2. BSKII. Nguyễn Duy Hùng	1. Mô tả một số đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng của bệnh nhân đồng nhiễm lao/HIV được quản lý tại các phòng khám ngoại trú thành phố hải phòng từ 01/01/2016 – 31/12/2019. 2. Đánh giá tình trạng bệnh nhân tại thời điểm mắc lao và kết thúc điều trị Lao.	- Đối tượng NC: Người bệnh đồng nhiễm Lao/HIV có hồ sơ tại các cơ sở trên từ tháng 01/01/2016 đến 31/12/2019; Hồ sơ, bệnh án lưu của người bệnh được chọn làm đơn vị mẫu để có số liệu nghiên cứu hồi cứu. - Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu hồi cứu	- Một số đặc điểm dịch tễ nhiễm HIV của đối tượng nghiên cứu - Một số đặc điểm lâm sàng của đối tượng nghiên cứu - Đánh giá tình trạng bệnh nhân tại thời điểm mắc lao và kết thúc điều trị lao	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng
50	Thực trạng hoạt động chăm sóc bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hóa gia đình tại huyện An Lão trong 9 tháng đầu năm 2020	ThS. Trần Thị Bích Hôi BSCKII. Dương Đức Huân	Mô tả hoạt động chăm sóc bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hóa gia đình tại huyện An Lão trong 9 tháng đầu năm 2020	- Đối tượng NC: - Trẻ em dưới 1 tuổi; - Phụ nữ có thai, phụ nữ sinh đẻ, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; - Hồ sơ, sổ sách lưu tại Trung tâm Y tế dự phòng huyện An Lão - Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu hồi cứu	- Thực trạng chăm sóc bà mẹ, trẻ em - Thực trạng cung cấp/sử dụng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng
51	Thực trạng chất lượng cuộc sống của người cao tuổi mắc bệnh mãn tính không lây và một số yếu tố liên quan tại huyện An Lão, thành phố Hải Phòng năm 2021	ThS. Nguyễn Quang Đức BS. Phạm Thị Ngọc	1. Mô tả thực trạng chất lượng cuộc sống của người cao tuổi mắc bệnh mãn tính không lây tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng năm 2020. 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống của người cao tuổi mắc bệnh mãn tính không lây tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng Năm 2020	- Đối tượng nghiên cứu: Người cao tuổi - Phương pháp nghiên cứu: mô tả cắt ngang - Địa điểm nghiên cứu: Huyện Kiến Thụy, Hải Phòng.	- Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu - Chất lượng cuộc sống - Một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống của người cao tuổi mắc bệnh mãn tính không lây tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng Năm 2020.	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng

52	Kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan tới khám sức khỏe định kỳ của người dân huyện An Lão năm 2021	ThS. Nguyễn Quang Đức	1. Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành về khám sức khỏe định kỳ của người dân Huyện Kiến Thụy năm 2021 2. Mô tả một số yếu tố liên quan tới khám sức khỏe định kỳ của người dân tại huyện Kiến Thụy năm 2021	- Đối tượng NC: Người dân trên 18 tuổi - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Mô tả một số đặc điểm đối tượng nghiên cứu, phân bố theo: giới tính, tuổi, nghề nghiệp, thu nhập, bảo hiểm y tế, tiền sử mắc bệnh, trình độ học vấn, hôn nhân... - Kiến thức về Khám sức khỏe định kỳ - Thái độ về Khám sức khỏe định kỳ - Thực hành về Khám sức khỏe định kỳ - Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành Khám sức khỏe định kỳ	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng
53	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh đến khám tại khoa khám bệnh, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	ThS. Trịnh Thanh Xuân BS. Phạm Thị Ngọc	1. Mô tả thực trạng sự hài lòng của người bệnh đến khám tại khoa khám bệnh, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh đến khám tại khoa khám bệnh, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	- Đối tượng NC: Người bệnh đến khám tại khoa khám bệnh, BV Đại học Y HP - Phương pháp NC: Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang	- Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu - Các yếu tố liên quan được nghiên cứu như: Nhóm tuổi, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, giới tính, nơi cư trú, đối tượng KCB, mức hưởng thẻ BHYT, số lần đến khám bệnh, thu nhập bình quân.	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng
54	Đánh giá khẩu phần ăn của bệnh nhân suy thận chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, năm 2021	TS. Nguyễn Thị Thắm BS. Cáp Minh Đức	1. Đánh giá giá trị dinh dưỡng khẩu phần của bệnh nhân suy thận chạy thận nhân tạo điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng 2. Đánh giá mức tiêu thụ lương thực, thực phẩm của bệnh nhân nghiên cứu	- Đối tượng NC: bệnh nhân suy thận chạy thận nhân tạo điều trị tại Bệnh viện đại học Y Hải Phòng - Phương pháp NC: Nghiên cứu mô tả cắt ngang	- Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu - Khẩu phần ăn 24h của bệnh nhân - Tần suất tiêu thụ lương thực thực phẩm của bệnh nhân	05/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng
55	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thừa cân béo phì ở học sinh tại một trường tiểu học nội thành Hải Phòng	TS. Nguyễn Thị Thắm ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh	1. Mô tả thực trạng thừa cân béo phì của học sinh một trường tiểu học nội thành Hải Phòng 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến tình trạng thừa cân béo phì	- Đối tượng NC: học sinh Tiểu học nội thành Hải Phòng - Phương pháp NC: Nghiên cứu mô tả cắt ngang	- Thông tin chung của học sinh - Thực trạng thừa cân béo phì của học sinh theo tuổi, giới - Mối liên quan đến TCBP: yếu tố nhân khẩu học, thói quen ăn uống, hoạt động thể lực	05/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng

56	Sự hải lòng của bệnh nhân khám và điều trị tại phòng khám Y học gia đình, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hiếu TS. Nguyễn Thị Thắm	1. Mô tả sự hải lòng của bệnh nhân khám và điều trị tại phòng khám YHGD, bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến sự hải lòng của bệnh nhân	- Đối tượng NC: Bệnh nhân đến khám và điều trị tại phòng khám YHGD, Bệnh viện Đại học Y HP - Phương pháp NC: Nghiên cứu mô tả cắt ngang	- Thông tin chung của bệnh nhân - Sự hải lòng của người bệnh đến khám về: Thời gian chờ, chăm sóc của điều dưỡng, KTV, điều trị của bác sỹ, tư vấn GDSK, thông tin được cung cấp, chất lượng CSSK. - Các yếu tố liên quan được nghiên cứu	05/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sỹ y học dự phòng
57	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thừa cân béo phì ở học sinh tại một trường tiểu học huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	TS. Nguyễn Thị Thắm BS. Cáp Minh Đức	1. Mô tả thực trạng thừa cân béo phì của học sinh một trường tiểu học nội thành Hải Phòng 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến tình trạng thừa cân béo phì	- Đối tượng NC: học sinh 1 trường Tiểu học huyện An Dương, Hải Phòng - Phương pháp NC: Nghiên cứu mô tả cắt ngang	- Thông tin chung của học sinh - Thực trạng thừa cân béo phì của học sinh theo tuổi, giới - Mối liên quan đến TCBP: yếu tố nhân khẩu học, thói quen ăn uống, hoạt động thể lực	05/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sỹ y học dự phòng
58	Thực trạng nghiện điện thoại thông minh, nghiện internet và trầm cảm ở học sinh trường Trung học phổ thông An Dương năm 2021	ThS. Nguyễn Thị Minh Ngọc TS. Nguyễn Thị Thu Thảo	1. Mô tả tình trạng nghiện điện thoại thông minh, nghiện internet và trầm cảm ở học sinh trường THPT An Dương năm 2021 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến nghiện điện thoại thông minh, nghiện internet và trầm cảm ở học sinh trường THPT An Dương năm 2021	- Đối tượng NC: Học sinh THPT - Nơi triển khai: trường THPT An Dương, Hải Phòng - Phương pháp NC: NC mô tả cắt ngang	- Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu - Thực trạng nghiện điện thoại thông minh, nghiện Internet và trầm cảm ở học sinh trường THPT An Dương năm 2021. - Một số yếu tố liên quan đến nghiện điện thoại thông minh, nghiện internet và trầm cảm ở học sinh trường THPT An Dương năm 2021.	05/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sỹ y học dự phòng

59	Thực trạng nghiện điện thoại thông minh, nghiện internet và trầm cảm ở sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2021	ThS. Nguyễn Thị Minh Ngọc TS. Nguyễn Thị Thu Thảo	1. Mô tả tình trạng nghiện điện thoại thông minh, nghiện internet và trầm cảm ở sinh viên trường ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2021 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến nghiện điện thoại thông minh, nghiện internet và trầm cảm ở sinh viên trường ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2021	- Đối tượng NC: SV trường ĐH Y Dược Hải Phòng - Nơi triển khai: trường ĐH Y Dược Hải Phòng - Phương pháp NC: NC mô tả cắt ngang	- Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu - Thực trạng nghiện điện thoại thông minh, nghiện Internet và trầm cảm ở sinh viên trường ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2021. - Một số yếu tố liên quan đến nghiện điện thoại thông minh, nghiện internet và trầm cảm ở sinh viên trường ĐHYDHP năm 2021	05/2021	Giếng Việ	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng
60	Kiến thức, thái độ và thực hành về vắc xin HPV và một số yếu tố liên quan ở sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2021	ThS. Nguyễn Thị Minh Ngọc TS. Nguyễn Thị Thu Thảo	1. Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành về vắc xin HPV của sinh viên trường ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2021 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành về vắc xin HPV ở sinh viên trường ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2021	- Đối tượng NC: SV trường ĐH Y Dược Hải Phòng - Nơi triển khai: trường ĐH Y Dược Hải Phòng - Phương pháp NC: NC mô tả cắt ngang	- Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu - Thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành về vắc xin HPV của sinh viên trường ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2021. - Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành về vắc xin HPV của sinh viên trường ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2021.	05/2021	Giếng An	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng
61	Thực trạng đồng nhiễm viêm gan B, C trên các bệnh nhân HIV và một số yếu tố liên quan tại phòng khám ngoại trú Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên	ThS. Nguyễn Thanh Bình	1. Thực trạng đồng nhiễm viêm gan B, C trên bệnh nhân nhiễm HIV tại phòng khám ngoại trú HIV bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên 2. Mô tả các yếu tố liên quan đến đồng nhiễm viêm gan B, C trên bệnh nhân nhiễm HIV tại phòng khám ngoại trú bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên	- Đối tượng NC: bệnh nhân nhiễm HIV đang điều trị ngoại trú HIV - Nơi triển khai: Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên - Phương pháp NC: Cắt ngang mô tả	Mặc dù nhiều nghiên cứu cho thấy tỷ lệ đồng nhiễm viêm gan B/C trên người nhiễm HIV chiếm tỷ lệ cao, mặt khác một số thuốc điều trị HIV có tác dụng ức chế vi rút viêm gan B. Tuy nhiên, do có dự thay đổi của thuốc điều trị ARV, cũng như một số vấn đề liên quan đến tác dụng phụ, độc tính của thuốc có thể ảnh hưởng đến điều trị HBV	4/2021	Tiếng Anh	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng

62	Trầm cảm, mệt mỏi, stress và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân khám và điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, năm 2021	ThS Hoàng Thị Hoa Lê TS Nguyễn Thị Thu Thảo	1. Mô tả tỷ lệ trầm cảm, mệt mỏi, stress trên đối tượng đến khám và điều trị tại bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng trong thời gian nghiên cứu 2. Đánh giá một số yếu tố liên quan đến tình trạng trầm cảm, mệt mỏi, stress của đối tượng trên	- Đối tượng NC: Người đến khám bệnh tại các khoa khám bệnh và bệnh nhân đang điều trị nội-ngoại trú tại bệnh viện đại học Y Dược Hải Phòng - Thời gian: 01/2021- 12/2021 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang kết hợp mô tả chùm bệnh; Cỡ mẫu 500 - Công cụ nghiên cứu: Bộ câu hỏi phỏng vấn: thông tin chung, bộ câu hỏi khảo sát tình trạng trầm cảm, mệt mỏi, stress,...	- Đặc điểm chung của đối tượng NC: tuổi, giới, tình trạng hôn nhân của bố mẹ, điều kiện kinh tế, - Tỷ lệ trầm cảm, mệt mỏi, stress - Các yếu tố liên quan đến trầm cảm, mệt mỏi, stress: tuổi, giới, bệnh, tình trạng kinh tế, khu vực sống...	5/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng
63	Kiến thức, thái độ, thực hành về vắc-xin HPV và một số yếu tố liên quan của nhân viên một số phòng vắc-xin tại Hải Phòng, năm 2021	ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình TS. Nguyễn Thị Thu Thảo	1. Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về vắc-xin HPV của nhân viên y tế ở một số phòng tiêm tại Hải Phòng năm 2021 2. Đánh giá một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành về vắc-xin HPV của đối tượng trên	- Đối tượng NC: nhân viên y tế làm việc tại một số phòng tiêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Mô tả tỷ lệ kiến thức đúng của nhân viên y tế về HPV và vắc-xin HPV - Mô tả tỷ lệ thái độ quan tâm của nhân viên y tế đối với vắc xin HPV - Mô tả tỷ lệ tiêm phòng vắc xin HPV và khuyến người thân, bạn bè đi tiêm phòng vắc xin HPV - Mô tả các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành của nhân viên y tế tại phòng tiêm về vắc xin HPV	6/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng
64	Thực trạng chất lượng giấc ngủ và một số yếu tố liên quan của nhân viên y tế làm việc tại một cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng, năm 2021	ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình TS. Nguyễn Thị Thu Thảo	1. Mô tả chất lượng giấc ngủ của nhân viên y tế làm việc tại một cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng, năm 2021 2. Đánh giá một số yếu tố liên quan đến chất lượng giấc ngủ của đối tượng trên	- Đối tượng NC: Nhân viên y tế làm việc tại 1 cơ sở y tế - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Mô tả chất lượng giấc ngủ của nhân viên y tế làm việc tại bệnh viện theo thang điểm chất lượng giấc ngủ Sleep quality scale: tỷ lệ có giấc ngủ tốt, trung bình, kém - Mô tả các yếu tố liên quan đến chất lượng giấc ngủ của nhân viên y tế: cường độ làm việc, trực, vị trí làm việc, khoa làm việc...	6/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng

65	Thực trạng rối loạn giấc ngủ và một số yếu tố liên quan của nhân viên y tế làm việc tại một cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng, năm 2021	ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình TS. Nguyễn Thị Thu Thảo	1. Mô tả tỷ lệ rối loạn giấc ngủ của nhân viên y tế làm việc tại một cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng, năm 2021 2. Đánh giá một số yếu tố liên quan đến rối loạn giấc ngủ của đối tượng trên	- Đối tượng NC: Nhân viên y tế làm việc tại 1 cơ sở y tế - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Mô tả tình trạng giấc ngủ của nhân viên y tế làm việc tại bệnh viện theo thang điểm đánh giá rối loạn giấc ngủ Pittsburgh: tỷ lệ có rối loạn giấc ngủ, mức độ rối loạn giấc ngủ - Mô tả các yếu tố liên quan đến rối loạn giấc ngủ của nhân viên y tế: cường độ làm việc, trực, vị trí làm việc, khoa làm việc...	6/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng
66	Trầm cảm, mệt mỏi, stress và một số yếu tố liên quan của nhân viên y tế làm việc tại một cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng, năm 2021	ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình TS. Nguyễn Thị Thu Thảo	1. Mô tả tỷ lệ trầm cảm, mệt mỏi, stress của nhân viên y tế làm việc tại một cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng, năm 2021 2. Đánh giá một số yếu tố liên quan đến trầm cảm, mệt mỏi, stress của đối tượng trên	- Đối tượng NC: Nhân viên y tế làm việc tại 1 cơ sở y tế - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Mô tả tình trạng trầm cảm, mệt mỏi, stress của nhân viên y tế làm việc tại bệnh viện theo thang điểm Depression, anxiety, stress scale (DASS-21): tỷ lệ có dấu hiệu trầm cảm, mệt mỏi, stress - Mô tả các yếu tố liên quan đến trầm cảm, mệt mỏi, stress của nhân viên y tế: cường độ làm việc, trực, vị trí làm việc, khoa làm việc...	6/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng
67	Thực trạng hành vi sức khỏe học sinh Trường Trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng năm 2021	TS. Trần Thị Thúy Hà	Mô tả thực trạng hành vi sức khỏe học sinh Trường THPT Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng năm 2021	- Đối tượng NC: HS Trung học phổ thông - Địa điểm : Trường THPT Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng - Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang. Khảo sát hành vi sức khỏe học sinh bằng bộ câu hỏi tự điền	- Thông tin chung về ĐTN: giới, lớp Thông tin thể lực: chiều cao, cân nặng - Thói quen ăn uống, ăn vặt, đồ uống có gas - Thói quen tập thể dục, hoạt động thể lực, - Hành vi bạo lực học đường - Hành vi sức khỏe sinh sản	4/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng

68	Mô tả thực trạng hành vi sức khỏe học sinh Trường Trung học phổ thông Nhị Chiểu, Hải Dương năm 2021	TS. Trần Thị Thúy Hà	Mô tả thực trạng hành vi sức khỏe học sinh Trường THPT Nhị Chiểu, Hải Dương năm 2021	- Đối tượng NC: HS Trung học phổ thông - Địa điểm : Trường THPT Nhị Chiểu, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương - Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang. Khảo sát hành vi sức khỏe học sinh bằng bộ câu hỏi tự điền	- Thông tin chung về ĐTNC: giới, lớp - Thông tin thể lực: chiều cao, cân nặng - Thói quen ăn uống, ăn vật, đồ uống có gas - Thói quen tập thể dục, hoạt động thể lực - Hành vi bạo lực học đường - Hành vi sức khỏe sinh sản	4/2021	Tiếng Việt	Khoa Y tế công cộng	Bác sĩ y học dự phòng
69	Khảo sát tương quan chân răng khôn hàm dưới và ống thần kinh răng dưới trên phim Conebeam CT tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	ThS. Nguyễn Đức Tín	1. Mô tả hình thái ống răng dưới tại vị trí góc hàm trên phim CBCT tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng 2. Khảo sát tương quan chân răng khôn hàm dưới và ống răng dưới trên phim CBCT	- Đối tượng NC: Răng khôn hàm dưới 1 chân hoặc nhiều chân chụm đã đóng chóp của bệnh nhân tại bệnh viện ĐHYHP - Phương pháp NC: Nghiên cứu mô tả chùm ca bệnh	Khảo sát tương quan chân răng khôn hàm dưới và ống thần kinh răng dưới trên phim Conebeam CT tại Bệnh viện Đại học Y hải phòng	T5-2021	Tiếng Việt	Khoa Răng hàm mặt	Bác sĩ Răng hàm mặt
70	Khảo sát vị trí chân răng cửa dưới trong xương ổ răng bằng Conebeam CT tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	ThS. Nguyễn Thị Phương Anh	Xác định tỷ lệ chân răng cửa dưới ở các vị trí trong xương xốp và sít vỏ xương ổ răng	- Đối tượng NC: Phim CT cone beam của bệnh nhân đến khám tại Khoa Răng Hàm Mặt - Phương pháp NC: Nghiên cứu mô tả cắt ngang	Khảo sát vị trí chân răng cửa dưới trong xương ổ răng bằng Conebeam CT tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	T5-2021	Tiếng Việt	Khoa Răng hàm mặt	Bác sĩ Răng hàm mặt
71	Nhận xét hiệu quả lấy dấu phục hình chụp răng đơn lẻ bằng kỹ thuật trực tiếp và gián tiếp với máy scan kỹ thuật số trong miệng 3-Shape tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021.	TS. Phạm Thanh Hải	1. So sánh kết quả lấy dấu phục hình chụp răng đơn lẻ giữa 2 kỹ thuật là lấy dấu trực tiếp và lấy dấu gián tiếp với máy scan kỹ thuật số trong miệng 3-Shape. 2. Đánh giá hiệu quả của 2 phương pháp trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân đến khám và có chỉ định phục hình chụp răng đơn lẻ tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng. - Phương pháp NC: Nghiên cứu mô tả chùm ca bệnh	Nhận xét hiệu quả lấy dấu phục hình chụp răng đơn lẻ bằng kỹ thuật trực tiếp và gián tiếp với máy scan trong miệng kỹ thuật số 3-Shape tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021.	T5-2021	Tiếng Việt	Khoa Răng hàm mặt	Bác sĩ Răng hàm mặt
72	Nhận xét đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng u hỗn hợp tuyến nước bọt mang tai tại Khoa Răng hàm mặt Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng 2018-2020	ThS. Nguyễn Minh Tuấn	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng của u hỗn hợp tuyến nước bọt. 2. Nhận xét đặc điểm cận lâm sàng của u hỗn hợp tuyến nước bọt	- Đối tượng NC: Các BN u tuyến mang tai được chẩn đoán bằng giải phẫu bệnh tại khoa Răng hàm mặt Bệnh viện Hữu Nghị Việt tiệp Hải Phòng 2018-2020 - Phương pháp NC: nghiên cứu mô tả cắt ngang.	Nhận xét đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng u hỗn hợp tuyến nước bọt mang tai tại Khoa Răng hàm mặt Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng 2018-2020	T5-2021	Tiếng Việt	Khoa Răng hàm mặt	Bác sĩ Răng hàm mặt

73	Nhận xét kết quả điều trị bước đầu của phương pháp điều trị u hỗn hợp tuyến nước bọt mang tai bằng phương pháp phẫu thuật bảo tồn thần kinh 7 tại Khoa Răng hàm mặt Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp Hải Phòng 2018-2020	ThS. Nguyễn Minh Tuấn	1. Mô tả đặc trưng của phương pháp điều trị U hỗn hợp tuyến nước bọt mang tai bằng phẫu thuật bảo tồn thần kinh VII. 2. Nhận xét kết quả điều trị bước đầu của u hỗn hợp tuyến nước bọt mang tai bằng phương pháp phẫu thuật bảo tồn thần kinh VII tại khoa RHM BV Hữu nghị Việt tiếp.	- Đối tượng NC: Các BN u tuyến mang tai được phẫu thuật tại khoa Răng hàm mặt Bệnh viện Hữu Nghị Việt tiếp Hải Phòng 2018-2020 - Phương pháp NC: nghiên cứu mô tả cắt ngang.	Nhận xét kết quả điều trị bước đầu của phương pháp điều trị u hỗn hợp tuyến nước bọt mang tai bằng phương pháp phẫu thuật bảo tồn thần kinh 7 tại Khoa Răng hàm mặt Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp Hải Phòng 2018-2020	T5-2021	Tiếng Việt	Khoa Răng hàm mặt	Bác sĩ Răng hàm mặt
74	Khảo sát đặc điểm hình thái chân răng và ống tuỷ răng hàm nhỏ hàm dưới vĩnh viễn trên phim CT Conebeam (Root and canal morphology of mandibular premolars on Cone Beam Computed Tomography)	ThS. Nguyễn Thị Phương Anh	1. Khảo sát đặc điểm chân răng nhóm răng hàm nhỏ hàm dưới vĩnh viễn trên phim ct cone beam 2. Khảo sát hình thái ống tuỷ nhóm răng hàm nhỏ hàm dưới vĩnh viễn trên phim ct cone beam	- Đối tượng nghiên cứu: răng hàm nhỏ hàm dưới vĩnh viễn được chụp bằng ct cone beam của bệnh nhân đến khám tại bệnh viện ĐHYHP từ ngày đến ngày... - Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang	Khảo sát đặc điểm hình thái chân răng và ống tuỷ răng hàm nhỏ hàm dưới vĩnh viễn trên phim CT Conebeam (Root and canal morphology of mandibular premolars on Cone Beam Computed Tomography)	T5-2021	Tiếng Anh	Khoa Răng hàm mặt	Bác sĩ Răng hàm mặt
75	Nhận xét kết quả phẫu thuật răng khôn hàm dưới theo Parant II có sử dụng vật tam giác ngược tại Bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2021.	TS Phạm Thanh Hải	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và hình ảnh Xquang của răng khôn hàm dưới tại khoa Răng Hàm Mặt, bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2021; 2. Đánh giá kết quả phẫu thuật răng khôn hàm dưới theo Parant II sử dụng vật tam giác ngược ở nhóm bệnh nhân nói trên.	- Đối tượng nghiên cứu: Răng khôn hàm dưới lệch ngằm ở bệnh nhân có chỉ định phẫu thuật nhổ răng tại khoa Răng Hàm Mặt, bệnh viện Đại học Y Hải Phòng từ... đến... - Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả chùm ca bệnh.	Nhận xét kết quả phẫu thuật răng khôn hàm dưới theo Parant II có sử dụng vật tam giác ngược tại Bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2021.	T5-2021	Tiếng Việt	Khoa Răng hàm mặt	Bác sĩ Răng hàm mặt

76	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ của sâu răng hàm lớn thứ nhất ở học sinh tại trường tiểu học Nghĩa Lộ, huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng năm 2020	ThS. Đoàn Trung Hiếu	Xác định tỷ lệ sâu răng hàm lớn thứ nhất ở học sinh tại trường tiểu học Nghĩa Lộ, huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng năm 2020 và mối liên quan giữa sâu răng hàm lớn thứ nhất với thực hành chăm sóc răng miệng của nhóm học sinh trên.	- Đối tượng NC: Học sinh từ 6 – 11 tuổi đang học tại trường tiểu học Nghĩa Lộ - Cát Hải – TP. Hải Phòng. - Phương pháp NC: Nghiên cứu mô tả cắt ngang	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ của sâu răng hàm lớn thứ nhất ở học sinh tại trường Tiểu học Nghĩa Lộ, huyện Cát Hải, TP. Hải Phòng năm 2020.	T5-2021	Tiếng Việt	Khoa Răng hàm mặt	Bác sĩ Răng hàm mặt
----	---	----------------------	---	--	--	---------	------------	-------------------	---------------------

- Tổng số: 76 đề tài
- Tiếng Anh: 4 đề tài
- Tiếng Việt: 72 đề tài

Ban Giám hiệu

Phòng Quản lý khoa học

Hải Phòng, ngày tháng 02 năm 2021

Người lập danh mục



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

Nguyễn Minh Ngọc

Đồng Thị Phương Thúy